**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 16**

Ngày soạn: 18/12/2024

Ngày dạy: 20/1/2024

**BÀI 6: SỬ DỤNG TỦ LẠNH**

1. **Yêu cầu cần đạt**

##### Kiến thức, kĩ năng

* + - Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.
    - Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.
    - Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.
    - Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

##### Phẩm chất và năng lực chung

* + - Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
    - Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

##### Năng lực công nghệ

* + - Nhận thức công nghệ.
    - Sử dụng công nghệ.
    - Giao tiếp công nghệ.
    - Đánh giá công nghệ.

#### PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### Giáo viên

SGK và các hình ảnh trong Bài 6.

##### Học sinh

SGK.

#### CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

##### Tiết 1

**Yêu cầu cần đạt**

* Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.
* Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 33 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình.       * Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học. 2. **Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới**   **Hoạt động 1: Tìm hiểu tác dụng và các khoang của tủ lạnh**   * 1. ***Mục tiêu:*** Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình; Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.   2. ***Cách tiến hành***      + Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm đôi, nêu tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.      + Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ trước lớp về kết quả làm việc.      + Giáo viên nhận xét và kết luận: *Tủ lạnh giúp dự trữ và bảo quản thực phẩm.*      + Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 34, sau đó thảo luận để nêu tên và vị trí các khoang của tủ lạnh. | * Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân. * Học sinh nêu theo ý kiến cá nhân theo suy nghĩ và vốn kinh nghiệm sống của bản thân. * Học sinh trao đổi, chia sẻ trong nhóm và trình bày kết quả trước lớp. * Học sinh thảo luận theo nhóm 4, nêu tên và vị trí các khoang của tủ lạnh. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| * Giáo viên tổ chức cho học sinh đọc yêu cầu trong SGK trang 34 và thảo luận theo nhóm đôi về các thông tin trong bảng, sau đó chọn khoang của tủ lạnh tương ứng với các tác dụng đó.  * Giáo viên mời một số học sinh đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Tác dụng của các khoang tủ lạnh** | **Các khoang của tủ lạnh** | | 1 | Dùng để đông lạnh thực phẩm và giữ cho thực phẩm tươi sống không bị ôi thiu. | ? | | 2 | Bảo quản lạnh các loại thực phẩm như rau, củ, quả,… | ? | | 3 | Bảo quản đá viên, làm đá lạnh,… | ? | | 4 | Bảo quản lạnh các thực phẩm như thức ăn đóng gói, đóng hộp; các loại gia vị,… | ? |  * Giáo viên kết luận: *Các khoang của tủ lạnh gồm: khoang cấp đông, khoang làm lạnh*. * Giáo viên quan sát và nhận xét. | * Học sinh đọc các thông tin trong bảng, quan sát hình trong SGK trang 34 và chọn các khoang tủ lạnh phù hợp với mô tả trong bảng. * Học sinh trình bày trước lớp, chọn khoang của tủ lạnh phù hợp với tác dụng tương ứng.   *Gợi ý trả lời:*   * Tác dụng của các khoang tủ lạnh:   + Dùng để đông lạnh thực phẩm và giữ cho thực phẩm tươi sống không bị ôi thiu → Khoang cấp đông  + Bảo quản lạnh các loại thực phẩm như rau, củ, quả,… → Khoang làm lạnh  + Bảo quản đá viên, làm đá lạnh,…  → Khoang cấp đông  + Bảo quản lạnh các thực phẩm như thức ăn đóng gói, đóng hộp; các loại gia vị,… → Khoang làm lạnh   * Học sinh các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có). |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình. | ? | ? | ? |
| 2 | Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh. | ? | ? | ? |
| 3 | Em biết chia sẻ và hợp tác với bạn. | ? | ? | ? |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 19**

Ngày soạn: 18/12/2024

Ngày dạy: 20/1/2024

**BÀI 6: SỬ DỤNG TỦ LẠNH ( Tiết 2)**

Yêu cầu cần đạt:

* Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.
* Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú, lôi cuốn học sinh vào bài học.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung đã học ở tiết học trước.       * Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào tiết học mới. 2. **Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới**   **Hoạt động 1: Nhận biết cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và những biểu hiện bất thường của tủ lạnh**   * 1. ***Mục tiêu:*** Nhận biết được cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh và những biểu hiện bất thường của tủ lạnh.   2. ***Cách tiến hành***   – Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, yêu cầu các nhóm quan sát, tìm hiểu hình ảnh ở trang 35 trong SGK. | * Học sinh lắng nghe, thực hiện theo yêu cầu của giáo viên. * Học sinh đọc yêu cầu trong SGK: Em hãy xếp các hình minh hoạ vào ô phù hợp với mô tả trong bảng gợi ý dưới đây. |

|  |  |
| --- | --- |
| * Giáo viên yêu cầu học sinh xếp các hình minh hoạ vào bảng sao cho phù hợp với mô tả. Giáo viên có thể sử dụng bộ hình và tổ chức cho học sinh thi xếp các hình minh hoạ vào ô với mô tả phù hợp. * Giáo viên mời học sinh đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. * Giáo viên nhận xét kết quả của các nhóm. * Giáo viên tổ chức cho học sinh trả lời câu hỏi: Khi đặt thực phẩm vào tủ lạnh, cần lưu ý điều gì? * Giáo viên mời học sinh bất kì trả lời. * Giáo viên quan sát, nhận xét và kết luận: *Cần sắp xếp và bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.* | * Học sinh thảo luận, xếp hình minh hoạ vào bảng cho phù hợp với mô tả. * Học sinh đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.   *Gợi ý trả lời:*   * Ngăn làm đá: hình khay đá lạnh. * Ngăn bảo quản thực phẩm tươi sống: hình thịt tươi sống. * Ngăn bảo quản trái cây: hình các loại trái cây. * Ngăn bảo quản trứng, sữa, đồ hộp: hình đồ hộp, hình trứng, hình sữa. * Ngăn bảo quản rau, củ: hình các loại rau, củ; hình các loại hạt. * Học sinh suy nghĩ, xung phong trả lời theo hiểu biết cá nhân.   *Gợi ý trả lời:*  Khi đặt thực phẩm vào tủ lạnh, cần lưu ý:   * Không để thực phẩm còn nóng vào tủ lạnh. * Thực phẩm tươi sống cần sơ chế và làm sạch trước khi để vào tủ lạnh. * Cần để thực phẩm tươi sống và thực phẩm chín ở các ngăn khác nhau. * Nên bọc kín thực phẩm hoặc để vào hộp có nắp đậy và xếp gọn trong tủ lạnh nhằm đảm bảo vệ sinh, thuận tiện khi lấy thực phẩm. |

* Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm 4, hướng dẫn học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh ở trang 36 trong SGK và yêu cầu học sinh cho biết những dấu hiệu nào trong các hình thể hiện sự bất thường của tủ lạnh.



* Giáo viên đặt câu hỏi mở rộng cho học sinh: Những dấu hiệu bất thường đó ảnh hưởng gì đến việc bảo quản các loại thực phẩm? Khi phát hiện, em cần làm gì?
* Giáo viên quan sát, nhận xét và kết luận: *Cần gọi người lớn ngay khi thấy các dấu hiệu bất thường của tủ lạnh.*
* Giáo viên hướng dẫn học sinh chốt nội dung đã học.

Học sinh làm việc nhóm theo yêu cầu và chỉ ra những hình thể hiện sự bất thường của tủ lạnh, từ đó cho biết những dấu hiệu bất thường đó ảnh hưởng gì đến việc bảo quản các loại thực phẩm.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Dấu hiệu** | **Hình minh hoạ** |
| 1 | Tủ lạnh đóng đầy tuyết. |  |
| 2 | Vỏ tủ lạnh quá nóng. |  |
| 3 | Tủ lạnh chảy nước. |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Dấu hiệu** | **Hình minh hoạ** | | |
| 4 | Tủ lạnh phát ra tiếng kêu to. |  | | |
| 5 | Đèn tủ lạnh không sáng. |  |  |  |
| 6 | Thực phẩm được bảo quản trong tủ lạnh tươi, không bị ôi thiu. |  | | |

*Gợi ý trả lời:*

* Tủ lạnh đóng đầy tuyết: Giảm hiệu suất làm lạnh, tạo môi trường ẩm ướt làm tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm.



* Vỏ tủ lạnh quá nóng: Giảm hiệu suất làm lạnh, tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm. Vỏ tủ lạnh quá nóng có thể gây bỏng cho người sử dụng và làm tăng nguy cơ cháy nổ.
* Tủ lạnh chảy nước: Giảm hiệu suất làm lạnh, tăng nguy cơ hư hỏng thực phẩm, tăng nguy cơ chập điện, nguy hiểm cho người sử dụng.
* Tủ lạnh phát ra tiếng kêu to: Có thể do lỗi kĩ thuật, vị trí đặt tủ lạnh không phù hợp, sắp xếp thực phẩm không hợp lí. Tiếng kêu to của tủ lạnh có thể khiến cho tủ lạnh ồn ào, ảnh hưởng đến sinh hoạt của gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về   quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

* Đèn tủ lạnh không sáng: Có thể do lỗi kĩ thuật hoặc đèn bị hỏng. Khi đèn tủ lạnh không sáng sẽ khó thấy thực phẩm bên trong tủ lạnh; có thể khiến cho vi khuẩn và nấm mốc phát triển, ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm.

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn. | ? | ? | ? |
| 2 | Nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng. | ? | ? | ? |
| 3 | Em biết hợp tác nhóm để hoàn thành nhiệm vụ học tập. | ? | ? | ? |

**Yêu cầu cần đạt:**

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 20

Ngày soạn: 17/1/2025

Ngày dạy: 20/1/2025

BÀI 6: SỬ DỤNG TỦ LẠNH (tiết 3)

* + Củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.
  + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động luyện tập**    1. ***Mục tiêu:*** Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá trong bài.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và lựa chọn những mô tả trong bảng phù hợp với việc sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn.       * Giáo viên yêu cầu học sinh nêu lí do.       * Giáo viên nhận xét, kết luận. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Mô tả** | **Chọn** | | 1 | Đóng/mở tủ lạnh liên tục. | ? | | 2 | Hạn chế mở cánh tủ lạnh quá lâu. | ? | | 3 | Tuỳ tiện mở tủ lạnh. | ? | | 4 | Điều chỉnh nhiệt độ phù hợp. | ? | | 5 | Nhờ người lớn kiểm tra khi phát hiện dấu hiệu bất thường của tủ lạnh. | ? | | 6 | Vệ sinh tủ lạnh thường xuyên. | ? |  * Học sinh lắng nghe, đọc thông tin mô tả trong bảng và thực hiện yêu cầu. * Học sinh nhận xét, góp ý (nếu có). |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động vận dụng**    1. ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực của học sinh.    2. ***Cách tiến hành***   – Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng vào tiết học sau. | * Học sinh đọc yêu cầu trong SGK trang 38: Em hãy cùng người thân trong gia đình sắp xếp thực phẩm vào trong tủ lạnh đúng cách, an toàn. * Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau. |
| 1. **Hoạt động ghi nhớ**    1. ***Mục tiêu:*** Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.    2. ***Cách tiến hành***       * Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt về vai trò của tủ lạnh; các khoang của tủ lạnh; cách sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn.       * Giáo viên kết luận. | * Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK). * Cả lớp cùng lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên yêu cầu học sinh tự đánh giá.    * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Em nêu được cách sử dụng tủ lạnh đúng cách và an toàn. | ? | ? | ? |
| 2 | Em biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để thực hành sử dụng tủ lạnh đúng cách. | ? | ? | ? |
| 3 | Em biết chia sẻ, hợp tác với bạn. | ? | ? | ? |

IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

1. **MỤC TIÊU**

**ÔN TẬP PHẦN 1**

**(1 tiết)**

##### Kiến thức, kĩ năng

* + - Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về Công nghệ và đời sống.
    - Vận dụng những kiến thức đã học trong Phần 1 để trả lời các câu hỏi xoay quanh chủ đề Công nghệ và đời sống.

##### Phẩm chất và năng lực chung

* + - Phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
    - Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

#### PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

##### Giáo viên

* + - SGK.
    - Phiếu đánh giá học tập.
    - Chuẩn bị hệ thống câu hỏi ôn tập.

##### Học sinh

* + - SGK.
    - Ôn lại các bài đã học, đọc trước bài ôn tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động**    1. ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài học.    2. ***Cách tiến hành***   Giáo viên cho học sinh xung phong làm quản trò, tổ chức cho bạn chơi một trò chơi nhỏ hoặc hát, múa bài hát bất kì. | Học sinh quản trò tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi nhỏ. |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới**   **Hoạt động 1: Tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 1**   * 1. ***Mục tiêu:*** Hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng đã học của Phần 1.   2. ***Cách tiến hành***      + Giáo viên tổ chức cho học sinh tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 1 theo dạng sơ đồ tư duy và cho ví dụ minh hoạ đối với mỗi nội dung (học sinh có thể ghi tên hoặc vẽ minh hoạ).      + Giáo viên cùng học sinh rút ra kết luận. | * Học sinh tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 1 theo dạng sơ đồ tư duy và cho ví dụ minh hoạ đối với mỗi nội dung (học sinh có thể ghi tên hoặc vẽ minh hoạ). * Học sinh thực hiện sản phẩm theo nhóm, cử đại diện lên trình bày trước lớp.   **A Tóm tắt nội dung chính**  Công nghệ Vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống. trong đời sống Những mặt trái khi sử dụng công nghệ.  Nhà sáng chế Vai trò của sáng chế.  Một số nhà sáng chế.  Tìm hiểu Sự cần thiết của thiết kế sản phẩm.  thiết kế Các công việc chính của thiết kế sản phẩm.  Thực hành Tìm hiểu mô hình nhà đồ chơi. thiết kế nhà Thực hành thiết kế nhà đồ chơi.  đồ chơi  Tác dụng của điện thoại.  Sử dụng Các bộ phận cơ bản của điện thoại.  điện thoại Một số biểu tượng cơ bản trên điện thoại.  Sử dụng điện thoại. Tác dụng của tủ lạnh.  Sử dụng tủ lạnh Các khoang của tủ lạnh.  Sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh.  Những biểu hiện bất thường của tủ lạnh.   * Học sinh nhận xét lẫn nhau. |
| **Hoạt động 2: Ôn tập các nội dung cơ bản đã học ở Phần 1**   1. ***Mục tiêu:*** Củng cố, khắc sâu kiến thức của Phần 1. 2. ***Cách tiến hành***   – Giáo viên hướng dẫn cho học sinh trả lời các câu hỏi vận dụng trong SGK:  **Câu 1.** Em hãy nêu vai trò của sản phẩm công nghệ trong đời sống.  **Câu 2.** Em hãy nêu những mặt trái khi sử dụng công nghệ.  **Câu 3.** Em hãy nêu vai trò của sáng chế. | – Học sinh trả lời các câu hỏi hệ thống hoá kiến thức trong SGK. |

**CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4.** Em hãy kể về một nhà sáng chế mà em biết.  **Câu 5.** Em hãy nêu các công việc chính của thiết kế.  **Câu 6.** Em hãy mô tả các công việc chính thiết kế nhà đồ chơi.  **Câu 7.** Em hãy nêu tác dụng của điện thoại. **Câu 8.** Em hãy nêu các bộ phận chính của điện thoại.  **Câu 9.** Em hãy nêu các bước sử dụng điện thoại.  **Câu 10.** Em hãy nêu tác dụng chính của tủ lạnh.  **Câu 11.** Em hãy mô tả các khoang của tủ lạnh. – Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng nhận xét.   * Giáo viên có thể tham khảo các bài tập trong vở bài tập và cho học sinh thực hiện tại lớp để củng cố kiến thức. * Giáo viên hướng dẫn học sinh chuẩn bị   cho tiết học sau. | – Học sinh thực hiện các bài tập trong vở bài tập tại lớp để củng cố kiến thức. |
| 1. **Đánh giá**    * Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.    * Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá. | – Học sinh tự nhận xét, đánh giá bản thân qua tiết học. |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** |  |  |  |
| 1 | Em trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về công nghệ và đời sống. | ? | ? | ? |
| 2 | Em biết vận dụng những kiến thức đã học trong Phần 1 để trả lời các câu hỏi xoay quanh chủ đề Công nghệ và đời sống. | ? | ? | ? |
| 3 | Em biết chia sẻ và hợp tác trong quá trình học tập. | ? | ? | ? |

##### IV: ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:

##### ……………………………………………………………………………………………..

##### …………………………………………………………………………………………….

##### ……………………………………………………………………………………………..

##### …………………………………………………………………………………………….

##### ……………………………………………………………………………………………..

##### …………………………………………………………………………………………….